TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HSPT
Ngày: 15/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Ông Trần Văn Lực

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2022/TLPT - HS, ngày 24/02/2022 đối với bị cáo Lâm Ngọc N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS – ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: **Lâm Ngọc N**, sinh ngày 05/6/1989; Nơi sinh: Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Thái B, sinh năm 1957 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1956; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2021 cho đến nay. (Có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Ngọc N và chị Thạch Thị Sô P là vợ chồng. Sau khi cưới nhau, N về nhà của chị Sô P ở chung nhà với bà Thạch Thị M (bà M là mẹ ruột của chị Sô P). Vào

chiều ngày 05/8/2021, sau khi phụ làm hồ cho người quen ở gần nhà, sau đó có tổ chức uống rượu. Đến 18 giờ cùng ngày, bà M kêu chị Sô P gọi điện kêu N về nhà, do trong thời gian thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 01/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh là người dân không được ra đường khi không thật sự cần thiết, từ 18 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau. N không về mà tiếp tục ở lại uống rượu nên bà M đã đóng cửa rào vào nhà và khóa lại. Đến khoảng 19 giờ 35 phút cùng ngày, N về đến nhà nhưng cửa rào đã bị khóa. N kêu chị Sô P ra mở cửa nhưng bà M không cho nên N leo rào vào nhà rồi cự cải với bà M. N ra nhà sau lấy con dao và chém cạnh không bén vào giường một cái để dọa bà M. Thấy vậy, bà M đưa tay ra định ôm N thì N cầm dao ở tay phải chém trúng vào khuỷu tay trái của bà M. Lúc này, bà M ôm N lại nên N bỏ con dao xuống nền nhà. Sau đó, bà M được đưa đi Bệnh viên đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu, điều trị thương tích. Đến ngày 09/8/2021, bà M được xuất viện.

Ngày 16/8/2021, bà M đến Công an xã A trình báo và yêu cầu xử lý hình sự đối với Lâm Ngọc N.

Về vật chứng: Bà Thạch Thị M giao nộp con dao bằng kim loại, có tổng chiều dài 39,3 cm, cán dao bằng kim loại hình trụ tròn dài 11,2 cm, đường kính cán dao 3 cm, lưỡi dao dài 28,1 cm, kích thước rộng nhất của lưỡi dao là 8,7 cm, hẹp nhất của lưỡi dao là 3,4 cm. Bà M xác định đây là cây dao Lâm Ngọc N dùng để chém bà gây thương tích.

Qua kết quả nhận dạng ngày 24/11/2021, Lâm Ngọc N xác định cây dao bà Thạch Thị M giao nộp là con dao do N dùng chém bà M gây thương tích.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 110/21/TgT ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Trà Vinh:

Dấu vết chính qua giám định: gãy mõm khuỷu trái, tỷ lệ 8%; Sẹo trung bình khuỷu tay trái, tỷ lệ 2%.

Kết Luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Thạch Thị M là 10%, theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân Thạch Thị M là: do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống, từ trái sang phải.

Con dao mà bà Thạch Thị M giao nộp cho Cơ quan Công an có thể gây ra được thương tích cho bà Thạch Thị M như trong giấy chứng nhận thương tích số 224/CN ngày 11/8/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS – ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã xét xử.

Tuyên bố bị cáo Lâm Ngọc N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Lâm Ngọc N 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 bị cáo Lâm Ngọc N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lâm Ngọc N đã khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh là đúng với hành vi của bị cáo, bị cáo không kháng cáo về tội danh và giữ y kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và được hưởng án treo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lâm Ngọc N thừa nhận vào ngày 05/8/2021 chính bị cáo là người thực hiện hành vi dùng con dao sắt bén chém gây thương tích cho mẹ vợ Thạch Thị M là 10%. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Lâm Ngọc N phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo 09 tháng tù là đã đánh giá đúng tính chất vụ án và áp dụng tất cả các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thật thà khai báo, ăn năn, hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ích nghiêm trọng theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lâm Ngọc N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lâm Ngọc N là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lâm Ngọc N xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy: tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội vào ngày 05/8/2021 chính bị cáo là người thực hiện hành vi dùng con dao sắt bén chém gây thương tích cho mẹ vợ Thạch Thị M là 10%. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều

tra và phiên tòa sơ thẩm, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đang thực hiện chỉ thị 10/CT-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thực hiện giãn cách xã hội phòng, chống dịch bệnh Covid-19 quy định người dân không được ra khỏi nhà khi không thực sự cần thiết và không được ra đường từ 18 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau, bị cáo biết rõ nhưng bị cáo không thực hiện, nên việc bà M kêu bị cáo về là hoàn toàn có lý chính đáng, nhưng bị cáo không biết việc làm của mình là sai trái mà sau khi về đến nhà bị bà M la rầy, bị cáo dùng dao gây thương tích 10% cho bà M. Ngoài ra, mối quan hệ giữa bị cáo với bị hại là mẹ vợ, con rễ, xét về đạo đức là vi phạm nghiêm trọng nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 09 tháng tù là đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và đánh giá đúng tính chất vụ án, mối quan hệ giữa bị cáo và người bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cũng không cung cấp được cho tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Xét hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; xét thấy các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lâm Ngọc N phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lâm Ngọc N.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HSST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Lâm Ngọc N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Lâm Ngọc N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí: Bị cáo Lâm Ngọc N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSNDhuyện C ;
- CA huyện C ;
- CC THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành